| | |
|---|---|
| TỔNG CỤC THUẾ<br>**CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 77/CTTTH-TTHT<br>V/v hướng dẫn chính sách thuế giá trị gia tăng | *Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 01 năm 2022* |

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Huế
*Mã số thuế: 3300512389*
*Địa chỉ: Tây Cảng Chân Mây, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế*

Cục Thuế Thừa Thiên Huế đã nhận được công văn số: 2612/2021/SGH-TCKT ngày 30/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Huế (gọi tắt là Công ty) về việc hướng dẫn chính sách thuế. Vấn đề này, Cục Thuế trả lời như sau:

**1. Về thuế giá trị gia tăng:**

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 quy định:

***"Điều 9. Thuế suất 0%***

*1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.*

*Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.*

*…*

*2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:*

*a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:*

*- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;*

*- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;*

*- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.*

*…*

*b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:*

*- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở*

*trong khu phi thuế quan;*

*- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;*

*…"*

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định:

*"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) như sau:*

***2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:***

*"3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:*

*…*

*- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);*

*…"*

Căn cứ các quy định trên: Trường hợp các dịch vụ do Công ty cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại điểm khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính, trừ trường hợp các dịch vụ Công ty cung cấp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi thì không được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định.

**2. Về việc xử lý hoá đơn đã lập**

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng, cung ứng dịch vụ quy định:

*"**Điều 9. Xử lý đối với hóa đơn điện tử đã lập***

*…*

*2. Trường hợp hóa đơn đã lập và gửi cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hoá đơn điện tử điều chỉnh sai sót. Hoá đơn điện tử lập sau ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hoá, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng cho hoá đơn điện tử số…, ký hiệu… Căn cứ vào hoá đơn điện tử điều chỉnh, người bán và người mua thực hiện kê khai điều chỉnh theo quy định của pháp luật về*

*quản lý thuế và hóa đơn hiện hành. Hoá đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).”*

Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019 quy định:

***“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế***

*1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.*

*…*

*4. Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế bao gồm:*

*a) Tờ khai bổ sung;*

*b) Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan.*

*…”*

Căn cứ các quy định trên: Trường hợp Công ty đã lập hoá đơn điện tử và gửi cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì xử lý đối với hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính và khai bổ sung theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Cục Thuế trả lời cho Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định của văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. Nếu có vấn đề chưa rõ Công ty liên hệ với Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế - Cục Thuế Thừa Thiên Huế), 64 Tố Hữu thành phố Huế, điện thoại 0234.3829000 để được hướng dẫn thêm./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**Hoàng Quốc Việt**